

**CHƯƠNG VIII**  
**19. TƯƠNG ỨNG LAKKHANA**

**I. Phẩm Thứ Nhất**

**I. Đồng Xương** (Tập, Đại 2, 135a) (S.ii,254)

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm) chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Lúc bấy giờ Tôn giả Lakkhana và Tôn giả Mahā Moggallāna trú ở núi Gijjhakūta (Linh Thú).

3) Rồi Tôn giả Mahā Moggallāna đắp y, vào buổi sáng, cầm y bát, đi đến Tôn giả Lakkhana.

4) Sau khi đến, nói với Tôn giả Lakkhana:

-- Chúng ta hãy cùng đi, này Hiền giả Lakkhana. Chúng ta hãy đi vào Rājagaha để khát thực.

-- Thừa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Lakkhana vâng đáp Tôn giả Mahā Moggallāna.

5) Rồi Tôn giả Mahā Moggallāna khi đi từ núi Gijjhakūta bước xuống, đi qua một chỗ, liền mỉm cười.

6) Rồi Tôn giả Lakkhana nói với Tôn giả Mahā Moggallāna:

-- Này Hiền giả Moggallāna, do nhân gì, do duyên gì, Hiền giả lại mỉm cười?

-- Này Hiền giả Lakkhana, không phải thời là câu hỏi ấy. Trước mặt Thế Tôn, hãy hỏi tôi câu hỏi ấy.

7) Rồi Tôn giả Lakkhana và Tôn giả Mahā Moggallāna sau khi đi khát thực ở Rājagaha xong, sau bữa ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên.

8) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Lakkhana nói với Tôn giả Mahā Moggallāna:

-- Ở đây, Tôn giả Mahā Moggallāna khi từ núi Gijjhakūta bước xuống, đi ngang qua một chỗ, liền mỉm cười. Này Hiền giả Moggallāna, do nhân gì, do duyên gì, Hiền giả lại mỉm cười?

9) -- Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakūta bước xuống, tôi thấy một bộ xương đang đi trên trời. Các con kên kên, các con quạ, các con chim ung đuôi theo nó, cắn mổ xương sườn nó, cắn xé nó, và nó kêu lên những tiếng kêu đau đớn.

10) -- Này Hiền giả, tôi suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay! Thật vi diệu thay! Một kẻ có tên như vậy lại trở thành một chúng sanh như vậy. Một kẻ có tên như vậy lại trở thành một Dạ-xoa như vậy! Một kẻ có tên như vậy lại trở thành được một tự ngã như vậy!"

11) Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Sống với nhau như thực nhân, này các Tỷ-kheo, là các đệ tử! Thật sống với nhau như thực trí, này các Tỷ-kheo, là các đệ tử. Vì rằng một đệ tử sẽ biết, hay sẽ thấy, hay sẽ chứng thực như vậy.

12) Xưa kia, này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy chúng sanh ấy nhưng Ta không có nói. Nếu Ta có nói, các người khác cũng không tin Ta. Và những ai không tin Ta, những người ấy sẽ bị bất hạnh, đau khổ lâu dài.

13) Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một đồ tể giết trâu bò (goghatako) ở Rājagaha này. Do nghiệp của người đó thuần thực, sau khi bị nung nấu trong địa ngục nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm và với quả thuần thực còn lại người đó cảm thọ một tự ngã như vậy.

**II. Đồ Tể Giết Trâu Bò** (Gavaghāta) (Tập, Đại 2, 135b) (S.ii,256)

1) ...

2) Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakūta bước xuống, tôi thấy một đồng thịt đang đi giữa hư không. Các con kên kên, các con quạ, các con chim ung đuôi theo nó, cắn mổ nó, cắn xé nó, và nó kêu lên tiếng kêu đau đớn.

3) Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một đồ tể giết trâu bò.

**III. Một Miếng Thịt và Kẻ Bắt Chim** (Tập, Đại 2, 136a) (S.ii,256)

1) Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakūta bước xuống, tôi thấy một miếng thịt đang đi giữa hư không... đau đớn.

2) Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một kẻ săn chim ở Rājagaha.

**IV. Người Giết Dê Bị Lộ Da** (Tập, Đại 2, 135c) (S.ii,256)

1) Ở đây, này Hiền giả... tôi thấy một bị da... cắn mổ nó, cắt xé nó, và nó kêu lên những tiếng kêu đau đớn...

2) Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một người đồ tể giết dê ở tại Rājagaha này...

**V. Người Giết Heo Với Dao Kiếm** (Tập 19-14, Đại 2, 136c) (S.ii,257)

1) Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakūta bước xuống, tôi thấy một người với lông bằng dao kiếm đang đi giữa hư không. Các dao kiếm ấy tiếp tục đứng dựng lên và rơi xuống trên thân người ấy, và người ấy kêu lên những tiếng kêu đau đớn.

2) Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một người giết heo ở tại Ràjagaha này...

#### **VI. Người Săn Thú Với Cây Lao** (Tập, Đại 2, 136b) (S.ii,257)

1) Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakùta bước xuống, tôi thấy một người với lông bằng các cây lao đang đi trên hư không. Những cây lao ấy tiếp tục đứng dựng \_\_\_\_\_ ng lên và rơi xuống trên thân người ấy, và

người ấy kêu lên những tiếng kêu đau đớn.

2) Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một người thợ săn thú ở tại Ràjagaha này.

#### **VII. Người Tra Tấn Với Mũi Tên.** (S.ii, 257)

1) Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakùta bước xuống, tôi thấy một người với lông bằng các mũi tên, đang đi giữa hư không. Những mũi tên ấy tiếp tục đứng dựng lên và rơi xuống trên thân người ấy, và người ấy kêu lên những tiếng kêu đau đớn.

2) Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một người tra tấn ở tại Ràjagaha này.

#### **VIII. Người Đánh Xe Với Các Cây Kim** (Tập, Đại 2, 136b) (S.ii,257)

1) Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakùta bước xuống, tôi thấy một người với lông bằng mũi kim đang đi giữa hư không...

2) Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một người điều phục các loài thú (xin đọc Sùto thể cho Sùcako của nguyên bản).

#### **IX. NGƯỜI DO THÁM**

1) Ở đây, thưa Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakùta bước xuống, tôi thấy một người với lông bằng mũi tên đang đi giữa hư không.

2) Các mũi tên ấy đâm vào đầu và ra khỏi miệng người ấy. Chúng đâm vào miệng và ra khỏi ngực người ấy, chúng đâm vào ngực và ra khỏi bụng người ấy, chúng đâm vào bụng và ra khỏi bắp vế của người ấy, chúng đâm vào bắp vế và ra khỏi cổ chân của người ấy, chúng đâm vào cổ chân và ra khỏi bàn chân của người ấy và người ấy kêu lên những tiếng kêu đau đớn.

3) Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một gián điệp ở tại Ràjagaha này.

#### **X. Người Phán Quan Tham Nhũng Với Hòn Dái Lớn** (S.ii,258)

1) Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi tôi từ núi Gijjhakùta bước xuống, tôi thấy một người với hòn dái đang đi giữa hư không.

2) Khi đang đi, người ấy mang hòn dái trên vai mà đi. Khi ngồi, người ấy ngồi trên những hòn dái ấy.

3) Và các con chim kên kên, chim quạ, chim ưng đuổi theo người ấy để cắn mổ, cắn xé, và người ấy kêu lên những tiếng kêu đau đớn.

4) Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một phán quan ở Ràjagaha này.

#### **II. Phẩm Thứ Hai**

##### **I. Kể Thông Dâm Bị Chìm Trong Hồ** (Tập, Đại 2, 137b) (S.ii,259)

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm). ....

2) -- Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakùta bước xuống, tôi thấy một người với đầu chìm trong hồ phân.

3) Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một người thông dâm ở tại Ràjagaha này.

##### **II. Tà Ác Là Bà La Môn Ăn Phân** (Tập, Đại 2, 137c) (S.ii,259)

1) Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakùta bước xuống, tôi thấy một người chìm trong hồ phân, ăn phân bằng hai tay.

2) Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một Bà-la-môn tại Ràjgaha này. Khi bậc Chánh Đẳng Giác Kassapa đang giảng dạy, người ấy mời chúng Tỷ-kheo dùng cơm. Rồi người ấy lấy một cái gáo đựng đầy phân và nói: "Ôi mong các Tôn giả ăn cho tận kỳ thỏa thích và mang về!"

##### **III. Gian Phụ bị Lột Da** (Tập, Đại, 2, 137b) (S.ii,259)

1) Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakùta bước xuống, tôi thấy một phụ nữ bị lột da đang đi giữa hư không. Những con chim kên, những con quạ, những con chim ưng đuổi theo để cắn mổ, rút xé người ấy và người ấy kêu lên những tiếng kêu đau đớn.

2) Người phụ nữ ấy, này các Tỷ-kheo, là một người gian phụ ở Ràjagaha này.

##### **IV. Người Phụ Nữ Xấu Xí Bói Toán** (Tập, Đại 1, 137b) (S.ii.260)

1) Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakùta bước xuống, tôi thấy một người phụ nữ hôi hám, xấu xí đang đi trên hư không. Các con chim kên, các con quạ, các con chim ưng đuổi theo để cắn mổ, rút xé người ấy và người ấy kêu lên những tiếng kêu đau đớn.

2) Người phụ nữ ấy, này các Tỷ-kheo, là một người bói toán ở chính Ràjagaha này.

V. Người Đàn Bà Khô Héo Đã Rải Than Đỏ trên Một Người Đàn Bà (Tập 19-25. Sân Nhuế Đỉnh Du Sái, Đại 2, 137c) (S.ii, 260).

1) Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakùta bước xuống, tôi thấy một người đàn bà cằn cỗi, khô héo, dính đầy than mờ hóng, đang đi trên hư không... Người ấy kêu lên những tiếng kêu đau đớn.

2) Người đàn bà ấy, này các Tỷ-kheo, là đệ nhất phu nhân của vua xứ Kalinga. Bà ta vì ghen tức nên đã đổ lò than hồng lên trên một vương nữ khác.

VI. Kẻ Trộm Cướp Đứt Đầu (Tập 19-15 Đoạn Nhơn Đầu. Đại 2, 136c) (S.ii,260)

1) Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gujjhakùta bước xuống, tôi thấy một cái thân không đầu đi giữa hư không. Con mắt và miệng thời ở trên ngực.

2) Các con chim kên, các con quạ, các con chim ưng đuôi theo để cắn mổ, rút xé người ấy và người ấy kêu lên những tiếng kêu đau đớn.

3) Chúng sanh ấy, này các Tỷ-kheo, là một người ăn cướp tên là Hārīka ở tại Rājagaha.

VII. Tỷ Kheo (Tập, Đại 2, 138b) (S.ii, 260)

1) Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakùta bước xuống, tôi thấy một Tỷ-kheo đi giữa hư không.

2) Y tăng-già-lê (thượng y) của vị ấy bị cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ ngọn. Cái bát cũng bị cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ ngọn. Cái nịt cũng bị cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ ngọn. Thân cũng bị cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ ngọn. Và vị ấy thốt lên những tiếng kêu đau đớn.

3) Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, là một ác Tỷ-kheo trong thời bậc Chánh Đẳng Giác Kassapa đang thuyết pháp.

VIII. Tỷ Kheo Ni (Tập Đẳng, Đại 2, 138b) (S.ii,261)

1) ... tôi thấy một Tỷ-kheo-ni đi giữa hư không.

2) Y tăng-già-lê của vị ấy bị cháy đỏ.

3) ... là một ác Tỷ-kheo-ni...

IX. Học Nữ (S.ii,261)

1) ... tôi thấy một học nữ đi giữa hư không.

2) Y tăng-già-lê của vị ấy bị cháy...

3) ... là một ác học nữ...

X. Sa Di (S.ii,261)

1) ... tôi thấy một Sa-di đi giữa hư không...

2-3) Y Tăng-già-lê của vị ấy bị cháy... là một ác Sa-di.

XI. Sa Di Ni (S.ii,261)

1) Ở đây, này Hiền giả, khi tôi từ núi Gijjhakùta bước xuống, tôi thấy một Sa-di-ni đi giữa hư không.

2) Y tăng-già-lê (sanghàti) của vị này bị cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ ngọn. Bình bát cũng bị cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ ngọn. Cái nịt cũng bị cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ ngọn. Thân cũng bị cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ ngọn. Vị ấy thốt lên những tiếng kêu đau đớn.

3) Này Hiền giả, tôi suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay, thật hy hữu thay! Một kẻ có tên như vậy lại trở thành một chúng sanh như vậy. Một kẻ có tên như vậy trở thành một Dạ-xoa như vậy. Một kẻ có tên như vậy lại trở thành được một tự ngã như vậy".

4) Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Sống với như thực nhân, này các Tỷ-kheo, là các đệ tử. Sống với như thực trí, này các Tỷ-kheo, là các đệ tử. Vì rằng, một đệ tử sẽ biết, hay sẽ thấy, hay sẽ chứng thực như vậy.

5) Xưa kia, này các Tỷ-kheo, Ta cũng thấy Sa-di-ni ấy, nhưng Ta không có nói. Nếu Ta có nói, các người khác cũng không tin Ta. Và những ai không tin Ta, những người ấy sẽ bị bất hạnh, đau khổ lâu dài.

6) Vị Sa-di-ni ấy, này các Tỷ-kheo, là một ác Sa-di-ni trong thời bậc Chánh Đẳng Giác Kassapa thuyết pháp. Do nghiệp của người đó thuần thực, sau khi bị nung nấu trong địa ngục nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, và với quả thuần thực còn lại, người đó cảm thọ một tự ngã như vậy.